

CÔNG TY CP VANG THĂNG LONG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 09-3 /2022/VTL-TC-KT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(V/v: Giải trình về số liệu tài chính tại
BCTC năm tài chính 2021 đã được kiểm toán
(từ 01/01/2021 đến 31/12/2021))

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long năm tài chính 2021 (từ 01/1/2021 đến 31/12/2021) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC), Công ty xin được giải trình như sau:

A. Giải trình về chênh lệch của một số chỉ tiêu trên BCTC năm tài chính 2021 chưa kiểm toán và BCTC năm tài chính 2021 đã được kiểm toán:

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC công ty lập	Báo cáo kiểm toán	Chênh lệch
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	79.695.938.827	79.695.938.827	-
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.160.897.474	1.160.897.474	-
3- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	78.535.041.353	78.535.041.353	-
4- Giá vốn hàng bán	11	82.052.296.192	74.715.040.407	7.337.255.785
5- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	- 3.517.254.839	3.820.000.946	- 7.337.255.785
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.401.935	3.401.935	-
7- Chi phí tài chính	22	8.937.647.453	8.465.883.675	471.763.778
- Trong đó chi phí lãi vay	23	8.937.647.453	8.937.647.453	-
8- Chi phí bán hàng	25	1.991.167.437	1.990.344.864	822.573
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.941.973.613	3.898.085.970	43.887.643
10- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	- 18.384.641.407	- 10.530.911.628	- 7.853.729.779
11- Thu nhập khác	31	209.469.090	10.709.469.090	-10.500.000.000
12- Chi phí khác	32	32.597.634	32.597.634	-
13- Lợi nhuận khác	40	176.871.456	10.676.871.456	- 10.500.000.000
14- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	- 18.207.769.951	145.959.828	- 18.353.729.779
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	-
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	-18.207.769.951	145.959.828	- 18.353.729.779
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			-
19- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			-



1. **Giá vốn hàng bán:** Giá vốn giảm 7.337.255.785đ do tính thiếu sản lượng nhập kho.
2. **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Ảnh hưởng của tiêu chí trên.
3. **Chi phí tài chính:** Giảm 471.763.778đ do:
 - + Giảm dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty CP rượu Hapro theo giá thị trường là 475.650.000đ.
 - + Tăng dự phòng đầu tư vào Công ty CP TMDV Vang Thăng Long 3.886.222đ.
4. **Chi phí bán hàng:** Giảm 822.573đ do điều chỉnh lại một số chi phí hạch toán sai.
5. **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Giảm 43.887.643đ đồng do điều chỉnh giảm chi phí phân bổ CCDC và chi phí trả trước tính thừa trong tháng 3.2021.
6. **Thu nhập khác:** Tăng 10.500.000.000đ do khoản hỗ trợ của Công ty CP Siêu thị VHSC (Việt Nam) v/v phát sinh chi phí sử dụng vốn và chi phí cơ hội tính trên lợi nhuận ròng và dòng tiền dự kiến của Vang Thăng Long đóng góp vào dự án "Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng" tại 181 Lạc Long Quân.
7. **Các chỉ tiêu lợi nhuận còn lại:** Biến đổi do các chỉ tiêu trên.

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Báo cáo Công ty lập	Báo cáo kiểm toán	Chênh lệch
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	88.337.724.618	84.766.823.424	3.570.901.194
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	02	3.161.175.476	4.016.805.758	- 855.630.282
3- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	85.176.549.142	80.750.017.666	4.426.531.476
4- Giá vốn hàng bán	11	86.007.869.141	74.629.736.480	11.378.132.661
5- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	-831.319.999	6.120.281.186	- 6.951.601.185
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.845.701	4.845.701	-
7- Chi phí tài chính	22	8.952.940.739	8.477.290.739	475.650.000
- Trong đó chi phí lãi vay	23	8.937.647.453	8.937.647.453	-
8- Phần lãi (lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết)		-		-
9- Chi phí bán hàng	25	4.330.860.128	3.944.382.955	386.477.173
10- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.963.070.184	3.919.162.541	43.907.643
11- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-18.073.345.349	- 10.215.709.348	- 7.857.636.001
12- Thu nhập khác	31	209.527.034	10.709.527.034	- 10.500.000.000
13- Chi phí khác	32	32.902.030	32.902.030	-
14- Lợi nhuận khác	40	176.625.004	10.676.625.004	- 10.500.000.000
15- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-17.896.720.345	460.915.656	- 18.357.636.001
16- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-		-
17- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-		-
18- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	-17.896.720.345	460.915.656	- 18.357.636.001

3101
 CÔNG
 CỔ
 PHẦN
 THĂNG
 LONG

BCTC hợp nhất của Công ty được hợp nhất từ BCTC công ty mẹ và các Công ty con:

- Công ty TNHH một thành viên Rượu vang Thăng Long.
- Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Địa ốc Thăng Long.
- Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long.

Vì vậy, sự thay đổi của các chỉ tiêu tương ứng của BCTC Công ty mẹ và BCTC của các Công ty con sẽ ảnh hưởng đến BCTC hợp nhất. Cụ thể:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Giảm 3.570.901.194 đồng do tính lại doanh thu nội bộ giữa Công ty CP Vang Thăng Long và công ty TNHH rượu Vang Thăng Long khi lên báo cáo hợp nhất.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu: Tăng 855.630.282 đồng do Báo cáo hợp nhất Công ty lập cộng thiếu phần giảm trừ doanh thu.

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: Giảm 4.426.531.476đ do ảnh hưởng 2 chỉ tiêu trên.

4. Giá vốn hàng bán:Giảm 11.378.132.661đ do:

+ Giảm trừ do tính lại doanh thu nội bộ giữa Công ty CP Vang Thăng Long và công ty TNHH rượu Vang Thăng Long khi lên báo cáo hợp nhất

+ Giảm trừ do Công ty tính thừa giá vốn công ty mẹ 7.337.255.785đ.

5. Lợi nhuận gộp: Tăng 6.951.601.185đ do các yếu tố trên.

6. Chi phí tài chính: Giảm 475.650.000đ do giảm dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty CP rượu Hapro theo giá thị trường là 475.650.000đ.

7. Chi phí bán hàng: Giảm 386.477.173đ do Báo cáo hợp nhất Công ty lập chưa bù trừ chi phí vận chuyển bốc xếp của Công ty CP vang Thăng Long cho Công ty TNHH rượu Vang Thăng Long (Quý 3,4/2021).

8. Chi phí quản lý doanh nghiệp: Giảm 43.907.643đ do điều chỉnh giảm chi phí phân bổ CCDC và chi phí trả trước phát sinh trong tháng 3/2022.

9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: Tăng 7.857.636.001đ do ảnh hưởng các chỉ tiêu trên.

10. Thu nhập khác: Tăng 10.500.000.000đ do khoản hỗ trợ của Công ty CP Siêu thị VHSC (Việt Nam) do phát sinh chi phí sử dụng vốn và chi phí cơ hội tính trên lợi nhuận ròng và dòng tiền dự kiến của Vang Thăng Long đóng góp vào dự án "Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng" tại 181 Lạc Long Quân.

11. Các chỉ tiêu lợi nhuận còn lại: Biến đổi do các chỉ tiêu trên.

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

B. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC năm tài chính 2021:

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty xin được giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN năm tài chính 2020 bị lỗ và sang năm 2021 lãi trên Báo cáo tài

7560
CÔNG TY
HÀNG
VANG
THĂNG
LONG
TP. X

chính năm tài chính 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/12/2021) của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ	Tỷ đồng	0,145	-13,98
Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	Tỷ đồng	0,46	-15,04

Theo số liệu trên BCTC năm tài chính 2021 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 Công ty mẹ lãi 0,145 tỷ đồng, lãi 0,46 tỷ đồng trên BCTC hợp nhất và chuyển từ lỗ sang lãi so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do:

Từ năm tài chính 2020, HĐQT Công ty quyết định thay đổi niên độ kế toán của Công ty, theo đó, năm tài chính 2020 chỉ có 9 tháng, bắt đầu ngày 01/04/2020 và kết thúc ngày 31/12/2020 là thời điểm trước Tết Nguyên đán (năm 2021 có 12 tháng).

Trong năm 2021 Công ty có thu nhập khác là 10,7 tỷ. Trong đó 0,2 tỷ là thu từ thanh lý tài sản và 10,5 tỷ là khoản hỗ trợ của Công ty CP Siêu thị VHSC cho dự án “Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng” tại 181 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Trong năm, Công ty đã kiểm soát tốt các khoản chi phí phát sinh: Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính; Ngoài ra việc công ty đã đưa ra và kịp thời thực hiện các phương pháp tiếp cận thị trường góp phần tăng sản lượng bán trong niên vụ so với năm 2020.

Trên đây là toàn bộ giải trình các nội dung của BCTC năm tài chính 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/12/2021) đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.TC-HCTH. P.TC-KT.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



[Handwritten signature]

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dinh Tiến Thành

